

Số: *197* /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày *10* tháng *6* năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Sáu tháng đầu năm 2020, trên địa bàn huyện tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các chủ trương, chính sách hỗ trợ nhân dân tiếp tục được triển khai, phát huy hiệu quả; nhân dân các dân tộc đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; các phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được triển khai mạnh mẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; công tác cải cách hành chính, củng cố bộ máy tổ chức, công tác cán bộ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và kiện toàn. Bên cạnh đó tình hình thời tiết nắng hạn cuối mùa khô; giông lốc, sét, mưa đá làm thiệt hại về người (sét đánh), tài sản, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (dịch bệnh Covid-19) diễn biến phức tạp phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh và cách ly xã hội làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhiều lao động mất việc làm không có thu nhập, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND huyện sự đồng thuận ủng hộ của người dân, doanh nghiệp, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

A. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

I. Về lĩnh vực kinh tế

1. Về thu chi ngân sách

Tăng cường công tác quản lý về thu, chi NSNN, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán được giao, tuân thủ đúng Luật Ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

- Chi cục thuế đã phối hợp với các đơn vị liên quan khai thác tốt các nguồn thu theo luật định, chống thất thu, gian lận thương mại, tập trung rà soát và thu các khoản nợ đọng thuế, đồng thời hạn chế nợ mới phát sinh tăng thêm; kiên quyết xử lý các hành vi dây dưa, kéo dài, chây ỳ nợ thuế. Tổng thu ngân sách địa phương: 444.961/841.276 triệu đồng, đạt 52,9% dự toán, tăng 15,7% so



với cùng kỳ năm trước (*Trong đó thu ngân sách trên địa bàn: 29.388/56.600 triệu đồng, đạt 51,9% dự toán*).

- Trên cơ sở dự toán giao, các xã, thị trấn và các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt theo đúng mục đích, đúng định mức, chế độ quy định, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Tổng chi ngân sách: 378.494/841.276 triệu đồng, đạt 45% dự toán, tăng 37,6% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

Tập trung chỉ đạo nhân dân sản xuất đúng lịch thời vụ; tăng cường kiểm tra và hướng dẫn người dân chủ động chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại và điều tiết nước tưới cho cây trồng; Thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật và khuyến nông - khuyến ngư trên địa bàn¹. Kết quả thực hiện đối với một số loại cây trồng:

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng đạt 1.055,5/1.050 ha lúa xuân, đạt 100,5% KH, tăng 29,7 ha so với cùng kỳ năm trước, diện tích cho thu hoạch 1.048,8 ha²; năng suất đạt 59,5 tạ/ha, đạt 100% KH; sản lượng đạt 6.240,4/6.247,5 tấn, đạt 99,8% KH, tăng 157,4 tấn so với cùng kỳ năm trước. Gieo trồng được 3.000 ha lúa nương, đạt 100% KH; giảm 230 ha so cùng kỳ năm trước.

- Cây ngô: Gieo trồng được 6.140/6.120 ha ngô xuân, đạt 100,3% KH, giảm 80 ha so với cùng kỳ năm trước.

- Cây đậu tương: Gieo trồng được 52/50 ha cây đậu tương xuân, đạt 104% KH, giảm 38 ha so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 68,1/67,5 tấn đạt 100,9% KH, giảm 53,4 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- Cây lạc: Gieo trồng được 135/130 ha cây lạc xuân, đạt 103,8% KH, tăng 05 ha so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 124,2/117 tấn, đạt 106,2% KH, tăng 7,2 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ cây công nghiệp dài ngày và một số cây trồng khác gồm: 1.320 ha cao su, 342 ha cà phê, 83,5 ha cây thảo quả, 180 ha cây sa nhân và 206,1 ha táo mèo, trên 200 ha cây ăn quả, 22 ha chanh leo ...

b) Chăn nuôi

Hoàn thành phun tiêu độc khử trùng tại 19 xã, thị trấn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch; tổ

¹ Theo dõi mô hình nông lâm kết hợp cảnh quan tại 3 bản Hua Sa A, Hua Sa B và bản Háng Tàu xã Tủa Tỉnh. Tiến hành gặt điểm giống lúa nhật chất lượng cao J02 vụ Đông - Xuân trên địa bàn thị trấn năng đạt 70 tạ/ha và các giống mới DT 66, ADI 168 với sản lượng đạt 80-85 tạ/ha. Triển khai dự án trồng cây Xoài theo quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên..

² Một số diện tích lúa xuân bị thiệt hại do nắng nóng, cụ thể: Diện tích không khắc phục được là 2,8 ha (xã Quài Nưa); diện tích thiệt hại do mưa đá làm mất sản lượng thu hoạch là 3,9 ha (bị thiệt hại trên 70% tại xã Nà Sáy); diện tích ảnh hưởng dưới 30% do nắng nóng đã được phục hồi.

chức tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. Thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn. Đàn gia súc tiếp tục phát triển với tổng đàn ước đạt 98.010/98.385 con³, đạt 99,6% KH, tăng 1.810 con so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn gia cầm ước đạt 925.600/952.544 con, đạt 97,1% KH, tăng 61.650 con so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ⁴ và kiểm dịch gia súc, gia cầm vận chuyển ra, vào địa bàn.

2.2 Sản xuất lâm nghiệp

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Tăng cường lực lượng kiểm lâm bám sát cơ sở, nắm bắt thông tin, thường xuyên kiểm tra và tổ chức tuyên truyền Luật Lâm nghiệp được 35 lượt với 2.245 lượt người tham gia. Phát hiện và xử lý 52 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp thu giữ 29,3 m³ gỗ các loại, tịch thu 01 xe ô tô, 18 xe mô tô và 02 cửa xăng, xử phạt vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước 48,5 triệu đồng.

- Hoàn thành trồng 30 ha rừng thay thế, đạt 100% KH; hoàn thành lập hồ sơ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, phục hồi rừng năm thứ nhất được 664 ha. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: Chăm sóc 165,14 ha rừng trồng (trong đó 106,1 ha rừng trồng phòng hộ, 59,04 ha rừng trồng thay thế); chăm sóc, bảo vệ 1.400 ha mắc ca; khoanh nuôi tái sinh 4.804,36 ha rừng chuyển tiếp⁵.

2.3 Thủy sản

Duy trì diện tích thủy sản hiện có là 295 ha, đạt 100% KH; sản lượng nuôi trồng đạt 175/383,5 tấn, đạt 45,6% KH.

2.4 Công tác phát triển nông thôn

- Chỉ đạo UBND các xã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020 và Chương trình mỗi xã một sản phẩm; tiếp tục giao các cơ quan, đơn vị phân công cán bộ, công chức theo dõi, giúp đỡ và hướng dẫn các xã hoàn thành từng chỉ tiêu cụ thể. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nhân dân chăm sóc, phát triển cây ăn quả, vật nuôi; tổ chức cho nhân dân đăng ký, tổng hợp danh mục hỗ trợ phát triển sản xuất theo liên kết chuỗi năm 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay toàn huyện có 04 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (xã Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mường Thín); 09 xã đạt từ 10-14 tiêu chí; 05 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; bình quân đạt 11,5 tiêu chí/xã.

³ Trong đó: Đàn trâu 22.940/23.118 con đạt 99,2% KH, tăng 510 con so với cùng kỳ năm trước; Đàn bò 9.645/9.826 con đạt 98,1% KH, tăng 655 con so với cùng kỳ năm trước; Đàn lợn 65.425/65.441 con đạt 99,9% KH, tăng 645 con so với cùng kỳ năm trước (tốc độ tăng đàn lợn giảm do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi).

⁴ Kiểm soát giết mổ 2.183 con lợn, 267 con trâu, bò với số tiền thu được 19.019.000 đồng.

⁵ Trong đó: KNTS rừng chuyển tiếp - năm thứ 2: 1.196,76 ha; KNTS rừng chuyển tiếp - năm thứ 3: 3.290,3 ha; KNTS tự nhiên chuyển tiếp - năm thứ 6: 317,3 ha.

3. Về sản xuất công nghiệp

- Khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất vật liệu xây dựng thông thường, cơ khí, chế biến nông, lâm sản...

- Chỉ đạo thực hiện sản xuất công nghiệp trên địa bàn, cụ thể: Nước máy sản xuất: 342.000/700.000 m³, đạt 48,8% KH; gạch các loại: 9,6/20 triệu viên, đạt 48% KH; đá khai thác: 8.200/20.000 m³, đạt 41% KH.

4. Về tài nguyên và môi trường

- Tăng cường quản lý đất đai, sử dụng đất đúng mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn giải quyết các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn.

- Thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất cho 33 bộ hồ sơ với diện tích 3,8 ha; cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất cho 231 hồ sơ; gia hạn đất nông nghiệp cho 80 trường hợp; xác nhận thế chấp, xóa thế chấp giao dịch bảo đảm cho 110 hồ sơ.

- Tổ chức bán đấu giá QSD để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại thửa số 119, tờ bản đồ số 27 (Đất Công ty Thương nghiệp Tuần Giáo cũ) với tổng số tiền 17,98 tỷ đồng. Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc một số công trình trên địa bàn.

II. Về Văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

- Hiện tại, toàn huyện có 74 trường học với 26.988/26.752 học sinh, đạt 100,9% KH⁶. Huy động và duy trì sĩ số học sinh sau thời gian nghỉ phòng chống dịch bệnh Covid đạt trên 98%. Tiếp tục rà soát hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đề nghị đầu tư giai đoạn 2021-2025. Đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tại 9 đơn vị, trong đó 3 trường công nhận mới nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 60 trường, đạt 81,1%. Hoàn thiện mở lớp XMC và hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- Chỉ đạo các đơn vị nhà trường phối hợp với cơ quan Y tế thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh trường lớp, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 gây ra; tổ chức cho học sinh tạm thời nghỉ học, triển khai

⁶ Giáo dục Mầm non: 316 nhóm, lớp với 8.393/8.380 trẻ, đạt 100,2% KH, tăng 10 trẻ so với cùng kỳ năm trước; Giáo dục tiểu học: 413 lớp với 9.991/9.782 học sinh, đạt 102,1% KH, tăng 287 học sinh so với cùng kỳ năm trước; Giáo dục trung học cơ sở: 200 lớp với 6.610/6.550 học sinh, đạt 100,9% KH, tăng 48 học sinh so với cùng kỳ năm trước (trong đó đã bao gồm 656 học sinh trường THCS&THPT Quài Tở); Giáo dục trung học phổ thông: 1.994/2.040 học sinh, đạt 97,7% KH (Trong đó: Trường THPT Mùn Chung có 279 học sinh; Trường THPT Tuần Giáo có 938 học sinh; Trường THCS&THPT Quài Tở có 429 học sinh; Trường PTDTNT: 348 học sinh); Trung tâm GDNH-GDTX: 62/181 học viên, đạt 34,3% KH.

thực hiện dạy học qua Internet, trên truyền hình, điều chỉnh thời gian dạy và học trở lại theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Hoàn thành lựa chọn bộ sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình GDPT 2018 và tổ chức bồi dưỡng đại trà cho CB, GV cấp TH&THCS. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đối với cấp TH và học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 đạt kết quả cao⁷.

- Chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX duy trì 02 lớp bổ túc THPT, tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956" được 8 lớp với 280/1.120 học viên, đạt 25% KH (giảm 6 lớp và 140 học viên so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19).

2. Văn hóa - thông tin - TDTT

- Tổ chức tuyên truyền lưu động được 112 buổi, phục vụ trên 160 nghìn lượt người nghe với các nội dung tuyên truyền: Chào xuân Canh Tý 2020, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; lễ giao nhận quân 2020; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; hưởng ứng tết trồng cây; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm; tấn công trấn áp tội phạm; cấm buôn bán tàng trữ, sử dụng các loại pháo, chất gây nổ... Tạm dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng trên địa bàn toàn huyện để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác xây dựng đời sống văn hóa và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", tổ chức cho 16.237/18.660 (87%) hộ đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa; 167/177 (94,3%) khối, bản đăng ký danh hiệu khối, bản văn hóa; 139/141 (98,58%) cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký đạt chuẩn văn hóa; 10 xã đăng ký đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; thị trấn Tuần Giáo đăng ký đạt chuẩn văn minh đô thị.

- Thực hiện tốt việc truyền thanh và truyền hình đảm bảo truyền dẫn phát sóng 18 giờ/ngày; sản xuất 890 tin và 180 bài phát trên sóng phát thanh Đài huyện góp phần đưa tin kịp thời, phản ánh đầy đủ các sự kiện chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội diễn ra trên địa bàn huyện và đảm bảo các chương trình chuyên đề hợp đồng với Đài tỉnh. Đặc biệt tăng cường thời lượng phát sóng các nội dung về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3. Công tác y tế - dân số - gia đình - trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh với tổng số lần khám bệnh là 40.510 lượt người, điều trị nội trú cho 6.231 lượt người, điều trị ngoại trú cho 811 lượt người. Các hoạt động y tế, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được duy trì và triển khai có hiệu quả, chất lượng công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế từng bước được nâng lên. Tổ chức kiểm tra 39 cơ sở hành nghề kinh doanh dược và hành nghề y tư nhân; kiểm tra vệ sinh ATTP

⁷ Có 33/33 giáo viên Tiểu học tham dự đạt danh hiệu GD dạy giỏi cấp tỉnh; 48 học sinh đạt giải các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh. Trong đó có 01 giải nhì; 18 giải 3 và 29 giải khuyến khích.

645 lượt đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh; qua kiểm tra các cơ sở đều đảm bảo theo quy định. Duy trì 13 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã⁸, triển khai các giải pháp xây dựng xã Chiềng Đông phấn đấu đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động và các chính sách về Dân số-KHHGD như: Tầm soát các dị dạng, dị tật bẩm sinh; kiểm soát tốc độ gia tăng, tỷ số giới tính; truyền thông về Dân số-KHHGD; cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình...

- Triển khai Kế hoạch phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025 và Tháng hành động vì trẻ em năm 2020. Vận động được 30 cơ quan, đơn vị đóng góp xây dựng quỹ Bảo trợ trẻ em với 120 triệu đồng. Cấp 993 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

4. Thực hiện các chính sách xã hội

4.1. Về xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

- Số hộ nghèo toàn huyện đến cuối năm 2019 là 7.175 hộ (chiếm 38,37%) và 3.009 hộ cận nghèo (chiếm 16,09%). Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp tình trạng đói nghèo, nguyên nhân đói nghèo, phát sinh nghèo đến từng khối, bản, hộ gia đình từ đó xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cụ thể năm 2020.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ⁹. Triển khai thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19¹⁰.

4.2. Về phòng, chống tệ nạn xã hội và lao động, việc làm

- Triển khai đồng bộ, lồng ghép các hoạt động phòng chống HIV/AIDS như: Thông tin, truyền thông, giám sát, can thiệp giảm hại, hỗ trợ dự phòng lây truyền mẹ con... Duy trì tốt công tác điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 390 đối tượng.

⁸ Gồm các xã: Chiềng Sinh, Quài Tò (2012), Quài Nua (2013), Thị trấn Tuần Giáo (2014), Quài Cang, Tỏa Tình, Tênh Phong (2015), Pú Nhung, Mường Thín (2016), Nà Sáy (2017), Mường Mùn, Mùn Chung (2018), Rạng Đông (2019)

⁹ Chính sách người có công: Trợ cấp hàng tháng 104 đối tượng người có công; chi trả chế độ mai táng phí cho 47 người hoạt động kháng chiến, cựu chiến binh, dân công hỏa tuyến; tổ chức thăm hỏi, tặng 178 suất quà (trích Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa") và 181 suất quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng và gia đình người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán; cấp 433 thẻ BHYT cho các đối tượng người có công với cách mạng. Vận động được 17 cơ quan, đơn vị đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa với số tiền 56 triệu đồng...

Chính sách bảo trợ xã hội: Trợ cấp xã hội hàng tháng 3.088 đối tượng; trợ cấp xuất cho 47 hộ do cháy nhà, mưa đá, kinh phí 220,525 triệu đồng; cấp 31.635 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ tiền điện cho 8.122 hộ nghèo, hộ chính sách với kinh phí 446,7 triệu đồng...

¹⁰ Cụ thể: Đã thực hiện chi trả xong 81 đối tượng người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng với kinh phí 121,5 triệu đồng; Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 10.184 hộ nghèo, hộ cận nghèo (49.496 nhân khẩu) với kinh phí 37.122 triệu đồng; 2.985 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí 4.470 triệu đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, liên kết mở rộng thị trường lao động trong và ngoài tỉnh nhằm tăng chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp và xuất khẩu lao động; trong 6 tháng đầu năm giải quyết việc làm cho 410/1.000 lao động, đạt 41% KH, xuất khẩu lao động cho 01/5 người, đạt 20% KH. Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty ngoài tỉnh lập danh sách, hỗ trợ vé xe cho 92 người lao động về nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 với kinh phí 83,7 triệu đồng theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

5. Công tác dân tộc

Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, triển khai đầy đủ các chính sách về dân tộc trên địa bàn. Kịp thời tiếp nhận thông tin và tổ chức thăm hỏi người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số khi ốm, đau theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg; Hoàn thiện công tác rà soát, đề nghị UBND tỉnh công nhận danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020 theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.....

III. An ninh chính trị, TTATXH

1. Công tác tư pháp

Tăng cường tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật theo kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn. Tổng hợp, chấm điểm và công nhận 16 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp tại 16 xã, thị trấn; tổ chức tập huấn phần mềm thống kê ngành Tư pháp và tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính và công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2020. Cung cấp đầy đủ sổ sách, biểu mẫu hộ tịch cho các xã, thị trấn; công tác quản lý, đăng ký hộ tịch, chứng thực thực hiện theo quy định¹¹.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân

- Kết thúc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai, việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND các xã: Ta Ma, Phình Sáng, Rạng Đông, Quài Nưa¹² và đang triển khai thanh tra công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho học sinh bán trú, các khoản đóng góp, ủng hộ của giáo viên năm học 2017-2018 và 2018-2019 tại Trường PTDTBT THCS Ta Ma. Triển khai thanh tra trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham

¹¹ Đăng ký khai sinh cho 913 trường hợp; đăng ký lại việc khai sinh cho 620 trường hợp; đăng ký khai tử cho 135 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 293 cặp; xác nhận tình trạng hôn nhân cho 334 trường hợp; nhận cha-mẹ-con cho 65 trường hợp; thay đổi cải chính hộ tịch cho 44 trường hợp... Chứng thực 19.797 việc, thu lệ phí 146,1 triệu đồng. Tổ chức hòa giải 32 vụ (trong đó: hòa giải thành 24 vụ, không thành 08 vụ).

¹² Đã ban hành kết luận thanh tra, trong đó kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 12 cá nhân.

những thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019. Công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra đấu tranh phòng ngừa tham nhũng trên địa bàn.

- Thực hiện 80 lượt với 83 người tiếp công dân thường xuyên, định kỳ (cấp huyện 19 lượt với 22 người, cấp xã 61 lượt với 61 người) về các nội dung: Đề nghị, phản ánh về việc tranh chấp đất đai, một số chế độ chính sách xã hội... Tiếp nhận 99 đơn, trong đó 90 đơn đủ điều kiện xử lý (cấp huyện 38 đơn: 03 đơn tố cáo và 35 đơn đề nghị, phản ánh; cấp xã 52 đơn đề nghị), UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn giải quyết theo quy định.

3. Tổ chức chính quyền

- Hoàn thành đánh giá, xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, xếp loại chính quyền cơ sở, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Hoàn thành Đề án sáp nhập các thôn, bản¹³ và Đề án sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập¹⁴. Hoàn thành việc cắt giảm số người hoạt động không chuyên trách tại các xã, thị trấn. Kiện toàn tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, thực hiện tuyển dụng 02 viên chức cho Ban QLDA các công trình huyện và 12 công chức cấp xã. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Hoàn thành việc đưa công an chính quy về giữ chức vụ trưởng, phó công an cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc niêm yết thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính tại các xã, thị trấn và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND-UBND huyện. Hoàn thiện việc tập huấn, cấp 173 chứng thư số cho cơ quan, đơn vị và cá nhân; thực hiện việc ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý và điều hành tại 33 cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn. Tích cực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng Internet đảm bảo theo quy định. Tổ chức có hiệu quả các cuộc họp trực tuyến theo chỉ đạo của HĐND, UBND tỉnh.

- Phối hợp với UBND huyện Mường Ảng trong việc giải quyết những bất cập, hạn chế liên quan đến địa giới hành chính (theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính Phủ) giữa bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo với bản Phiêng Lao, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng. Tổ chức làm việc với huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về hiệu chỉnh địa giới hành chính khu vực đỉnh đèo Pha Đin.

¹³ Thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6, hiện đang trình Sở Nội vụ thẩm định.

¹⁴ Thực hiện theo Nghị quyết số 19-NQ/TW tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6: Tổ chức ra mắt Trung tâm VH-TT-TH huyện (trên cơ sở sáp nhập sự nghiệp văn hóa và Đài TT-TH huyện) và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (trên cơ sở sáp nhập Trạm KN-KN, Trạm thú y và Trạm bảo vệ thực vật).

- Quản lý, nắm chắc tình hình hoạt động của các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn¹⁵; phát hiện 03 hộ (12 nhân khẩu) và 02 cá nhân bỏ tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, tin theo luận điệu tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật; 04 đối tượng đi học giáo lý, giáo luật tại các tổ chức tôn giáo trong và ngoài huyện. Tổ chức cấp giấy chứng nhận sinh hoạt đạo Tin lành cho 14 điểm nhóm. Tổ chức tặng quà, chúc tết nhân dịp tết cổ truyền dân tộc Mông tại các điểm nhóm đăng ký sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn.

4. Công tác quốc phòng

Quản triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên. Thường xuyên duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu nhất là trước, trong và sau các ngày lễ, kỷ niệm, tết dương lịch, tết Nguyên đán,... Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự-quốc phòng địa phương năm 2019 và ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự-quốc phòng địa phương năm 2020. Điều chỉnh bổ sung hệ thống kế hoạch phòng chống cháy nổ-cứu sập; kế hoạch phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức thành công lễ giao quân năm 2020 với 140 tân binh (120 quân sự; 20 công an). Chỉ đạo 03 đơn vị DQTV huấn luyện với 127 đồng chí và huấn luyện lực lượng thường trực với 24 đồng chí (kết quả đạt loại khá). Tham gia tập huấn cán bộ dân quân tự vệ cấp xã, thị trấn năm 2020 do Bộ CHQS tổ chức với 80 đồng chí, đạt kết quả khá. Tổ chức 5 lớp tập huấn Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng kiêm Thôn đội trưởng với 217 đồng chí (đạt kết quả khá); 01 lớp Khẩu đội trưởng, 01 lớp Binh chủng với 88 đồng chí (kết quả đạt khá). Tổ chức thành công lễ ra quân huấn luyện năm 2020.

5. Công tác an ninh

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tham gia tố giác tội phạm; tuyên truyền vận động nhân dân không sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ và đốt các loại pháo trong dịp tết Nguyên đán. Tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu góp phần hạn chế tình trạng xuất cảnh trái phép¹⁶. Chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, liên tục tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội¹⁷. Vận động nhân dân giao nộp 83 khẩu

¹⁵ Hiện tại trên địa bàn có 27 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tại 26 bản của 09 xã với 598 hộ (3.625 nhân khẩu), tăng 02 điểm nhóm, 42 hộ (256 nhân khẩu) so với cuối năm 2019.

¹⁶ Phát hiện 29 trường hợp xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, trong đó 25 trường hợp đã quay trở về địa phương và dẫn theo 04 người dân ông quốc tịch Trung Quốc; lập hồ sơ, làm rõ động cơ, mục đích, xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 trường hợp, thu nộp ngân sách 10,75 triệu đồng và yêu cầu thực hiện cách ly theo đúng quy định.

Quản lý, giám sát hoạt động của 04 đoàn có yếu tố nước ngoài (16 người nước ngoài), 03 người quốc tịch Trung Quốc đến làm việc và 163 người nước ngoài đến làm việc, thăm thân, du lịch tại địa bàn. Tổ chức xác minh 01 trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu, 37 trường hợp công dân không được phía Trung Quốc cho cư trú và 1 trường hợp tử vong tại Trung Quốc theo yêu cầu của PQ04 và PA08 Công an tỉnh.

¹⁷ Tội phạm về hình sự: Xây ra 15 vụ, bắt 32 đối tượng về hành vi đánh bạc trái phép, trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đâm ô với người dưới 16 tuổi... Công an huyện đã tập trung điều tra, làm rõ 14/15 vụ, đạt 93,9%. Bắt 02 đối tượng truy nã.

súng các loại, 09 kiếm tự tạo, 01 côn tự tạo, 01 đầu đạn pháo và 13 xung điện đánh bắt thủy sản trái phép. Thụ lý, điều tra 56 vụ với 78 bị can, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 35 vụ với 53 bị can, tạm đình chỉ điều tra 03 vụ, 01 bị can và chuyển kỳ sau tiếp tục điều tra 18 vụ với 24 bị can.

IV. Thực hiện vốn đầu tư phát triển

Tập trung chỉ đạo Ban Quản lý dự án các công trình, các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB; lựa chọn nhà thầu; triển khai thi công các công trình; tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu khối lượng hoàn thành; tạm ứng hợp đồng; thanh toán; nghiệm thu bàn giao công trình để đưa vào sử dụng; lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành theo quy định. Kết quả cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2020 (gồm cả vốn kéo dài từ năm 2019): 319,5 tỷ đồng.
- Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt: 163,9 tỷ đồng.
- Giá trị thanh toán giải ngân (gồm cả giải ngân vốn kéo dài từ năm 2019) ước đạt: 193,6 tỷ đồng (đạt 60,6% KH vốn), *(Chi tiết có biểu kèm theo)*.
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 20 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

V. Hoạt động thương mại - dịch vụ

- Thương mại dịch vụ khá sôi động, hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng nhu cầu mua sắm và tiêu dùng phục vụ tết dương lịch và tết Nguyên đán của nhân dân. Đảm bảo hàng hóa cung ứng đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong thời gian giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 50 hộ gia đình và 4 HTX với tổng số vốn kinh doanh 53,5 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 135 lao động.

- Hoạt động bưu chính - viễn thông tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công văn, thư, báo được chuyển phát kịp thời, đảm bảo mạng lưới thông tin thông suốt, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính được đẩy mạnh.

VI. Hoạt động tài chính ngân hàng

Các ngân hàng đã chủ động về nguồn vốn để đầu tư tín dụng trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, đúng mục đích góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế địa phương. Ước tính đến hết tháng 6 năm 2020:

- Ngân hàng Chính sách xã hội có tổng nguồn vốn tín dụng: 490,3 tỷ đồng; tổng dư nợ: 477,0 tỷ đồng; nợ quá hạn: 855 triệu đồng, chiếm 0,18% tổng dư nợ.

Tội phạm ma túy: Phát hiện 41 vụ, bắt 43 đối tượng về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và trồng cây thuốc phiện.

Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Phát hiện 15 vụ, 40 đối tượng về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng.

Tai, tệ nạn xã hội: Xây ra 05 vụ tự tử, chết 05 người; 03 vụ tai nạn rủi ro, làm 04 người chết.

- Ngân hàng No&PTNT có tổng nguồn vốn huy động: 455 tỷ đồng; tổng dư nợ: 790 tỷ đồng, nợ xấu dưới 2%/tổng dư nợ.

- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (phòng giao dịch Tuần Giáo) có tổng nguồn vốn huy động: 62 tỷ đồng; tổng dư nợ: 65 tỷ đồng.

- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (chi nhánh huyện Tuần Giáo) có tổng nguồn vốn huy động: 70 tỷ đồng; tổng dư nợ: 225 tỷ đồng.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình thiếu đói trong dân

Chú trọng, quan tâm đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là các hộ gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hỗ trợ 87,4 tấn gạo cho 1.290 hộ (5.825 nhân khẩu) bảo trợ xã hội, hộ nghèo không có khả năng ăn tết. Cấp 145,3 tấn gạo (từ Cục dự trữ Quốc gia) cứu đói giáp hạt cho 2.080 hộ (9.687 nhân khẩu) thuộc hộ nghèo thiếu đói về lương thực.

2. Tình hình dịch bệnh và công tác phòng chống dịch

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn duy trì kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn do ảnh hưởng của bệnh Dịch tả lợn Châu phi.

- Về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19:

+ Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; thành lập Ban Chỉ đạo và chỉ đạo Trung tâm y tế thành lập Đội phản ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh Covid-19 từ huyện đến xã, chuẩn bị bảo đảm cung cấp đủ phương tiện, vật tư, thuốc, trang thiết bị, kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch theo điều kiện của huyện.

+ Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình phối hợp với Trung tâm Y tế tăng cường thời lượng truyền thông phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hướng dẫn trên hệ thống thông tin đại chúng về các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân; thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh, chuyên tải các thông điệp, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để nhân dân không hoang mang; tuyên truyền, vận động người dân khi có triệu chứng nghi ngờ đến ngay cơ sở y tế để được khám phát hiện và điều trị kịp thời; khuyến cáo người dân hạn chế tập trung đông người, đeo khẩu trang tại nơi công cộng và hạn chế du xuân, tham gia lễ hội...

+ Ban Chỉ đạo huyện tổ chức trực 24/24 giờ, kịp thời họp, hội ý để chỉ đạo những trường hợp đột xuất trong công tác phòng, chống dịch.. Rà soát, thống kê, cập nhật hàng ngày số liệu, thông tin về công dân quay trở về địa phương để quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Phun hóa chất khử trùng, tiêu độc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại tất cả các trường học, các khu vực tập trung đông dân cư và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện. Thành lập khu cách ly tập trung tại Phòng khám

ĐKKV Huổi Lóng (cũ) và Trường PTDT bán trú THCS Mùn Chung xã Mùn Chung; tổ chức cách ly tập trung cho 107 người; cách ly, theo dõi sức khỏe tại gia đình cho 2.781 người đảm bảo thời gian theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế; thường xuyên kiểm tra các điều kiện đảm bảo công tác cách ly tập trung, sẵn sàng phương án điều trị các trường hợp bệnh (nếu có); tổ chức lấy 111 mẫu xét nghiệm (kết quả đều âm tính với SARS-CoV-2); tất cả những trường hợp trên tình trạng sức khỏe ổn định và hoàn thành cách ly theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan trong công tác thành lập, duy trì hoạt động của chốt kiểm dịch để kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 tại Đèo Pha Đin trong thời gian cách ly xã hội.

3. Tình hình tai nạn giao thông

Tổ chức 02 buổi tuyên truyền lưu động, 12 buổi tuyên truyền Luật giao thông đường bộ với 1.159 người tham dự, cấp phát 267 tờ rơi về tác hại của rượu, bia đối với người tham gia giao thông. Triển khai kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè trên địa bàn huyện Tuần Giáo¹⁸. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo ATGT trên địa bàn¹⁹. Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 40,5 triệu đồng; nguyên nhân do người điều khiển phương tiện không làm chủ được tốc độ và điều kiện mô tô trong tình trạng ngủ gật.

4. Tình hình cháy, nổ

Tổ chức 21 buổi tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy (PCCC); vận động 1.416 người đại diện cho các hộ gia đình ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC mùa khô năm 2019-2020; Hướng dẫn 75 cơ sở sản xuất, kinh doanh lập hồ sơ theo dõi, quản lý và xây dựng phương án PCCC. Tổ chức kiểm tra công tác PCCC tại 227 hộ sản xuất, kinh doanh 02 doanh nghiệp và 08 cửa hàng xăng dầu. Trong 6 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn huyện xảy ra 05 vụ cháy (03 vụ cháy nhà, kho nông sản và 02 vụ cháy trên diện tích đất trồng cây mắc ca) làm 03 người thương nhẹ, tài sản thiệt hại ước tính 1,7 tỷ đồng.

5. Thiệt hại do thiên tai

Chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực chuẩn bị các loại vật tư, phương tiện, lực lượng đảm bảo nguyên tắc 4 tại chỗ để chủ động cho công tác phòng chống mưa lũ năm 2020. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện xảy ra nhiều đợt mưa to, gió lốc kèm mưa đá, sét làm 01 người chết, 01 người bị thương nặng, 299 ngôi nhà, 13,5 ha hoa màu bị thiệt hại; làm chết 12 con trâu, bò; làm sạt lở, hư hỏng 20m đường giao thông với tổng thiệt hại ước tính khoảng 2.940 triệu đồng.

C. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

¹⁸ Nhắc nhở, xử lý các phương tiện dừng đỗ sai quy định; nhắc nhở 813 hộ gia đình không lấn chiếm hành lang ATGT, tổ chức cho 31 hộ gia đình, cá nhân ký cam kết chấp hành các quy định về hành lang ATGT đường bộ, tạm giữ 09 biển quảng cáo, 04 ô dù, 04 bàn gỗ và nhiều đồ vật khác.

¹⁹ Đã kiểm tra, nhắc nhở 703 trường hợp, lập biên bản 581 trường hợp vi phạm, tạm giữ 35 xe mô tô, tước 12 GPLX, xử phạt hành chính 480 trường hợp nộp ngân sách nhà nước 252,67 triệu đồng.

I. Tồn tại, hạn chế

- Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Tiến độ triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020, Chương trình mỗi xã một sản phẩm của các xã, thị trấn còn chậm. Tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra; việc phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp còn chưa kịp thời.

- Trong lĩnh vực đầu tư phát triển: Tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân một số công trình do xã làm chủ đầu tư còn chậm.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt thấp so với kế hoạch (đạt 25% KH).

- Công tác xây dựng chính quyền: Chỉ số cải cách hành chính của các xã, thị trấn đạt thấp (bình quân đạt 56,6/80 điểm), công tác cải cách hành chính hiệu quả chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện chế độ báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc, báo cáo còn chậm, chất lượng báo cáo chưa cao.

- Công tác quốc phòng, an ninh: Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như: mua bán, sử dụng ma túy, tranh chấp đất đai...

II. Nguyên nhân

- Hiện tượng thời tiết cực đoan, cùng với dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế-xã hội của huyện và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch như: Tiến độ triển khai các công trình dự án, các chương trình MTQG; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chưa nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đặc biệt là các xã vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn huyện trong việc triển khai các chương trình, dự án. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Công tác cải cách hành chính, việc thực hiện chế độ báo cáo chưa được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm đúng mức.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm của một số công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Một bộ phận nhân dân nhất là người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức, quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2020, UBND huyện xác định nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu trong 6 tháng cuối năm như sau:

A. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

I. Về lĩnh vực kinh tế

1. Về thu chi ngân sách

- Chỉ đạo quyết liệt các biện pháp thu ngân sách, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, lậu thuế... phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đảm bảo nhiệm vụ chi ngân sách theo kế hoạch, tăng cường kiểm soát chi theo dự toán đầu năm. Chỉ đạo quản lý thu-chi đúng Luật Ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chi tại các đơn vị thụ hưởng ngân sách.

- Hoàn thành và công khai quyết toán ngân sách năm 2019. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2021 đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

2. Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

2.1 Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

- Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai làm đất kịp thời để gieo trồng đảm bảo lịch thời vụ, thực hiện tốt công tác dự báo tình hình dịch hại cây trồng và có biện pháp phòng ngừa, xử lý hiệu quả... Khuyến khích nông dân tận dụng triệt để diện tích đất đai nhằm đảm bảo diện tích gieo trồng, phấn đấu tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 19.787,7 tấn²⁰. Thực hiện chuyển đổi 120,3 ha đất lúa nương, đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả (Xoài Đài Loan, Nhãn, Mít, Lê Đài Loan)²¹.

- Tổ chức gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch cây công nghiệp ngắn ngày vụ thu²². Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ cây công nghiệp (trong đó thu hoạch mủ cao su, cà phê), cây lâm sản ngoài gỗ hiện có.

b) Chăn nuôi

Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, chống đói, chống rét cho gia súc; tăng cường kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, không để dịch bệnh xuất hiện và lây lan trên địa bàn. Phấn đấu tổng đàn gia súc đạt 98.385 con²³, tổng đàn gia cầm đạt 952.544 con.

2.2 Sản xuất lâm nghiệp

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết hợp với kiểm tra, kiểm soát lâm sản nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử

²⁰ Trong đó nhiệm vụ 6 tháng cuối năm: Chăm sóc, thu hoạch 3.00 ha lúa nương, phấn đấu sản lượng đạt 4.500 tấn; gieo trồng 1.740 ha lúa mùa, phấn đấu sản lượng đạt 8.613 tấn; gieo trồng 261 ha ngô thu, phấn đấu sản lượng 391,5 tấn.

²¹ Thực hiện theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

²² Cụ thể: Gieo trồng 100 ha đậu tương thu, phấn đấu sản lượng đạt 135 tấn; gieo trồng 120 ha lạc thu, phấn đấu sản lượng đạt 108 tấn.

²³ Trong đó: Đàn trâu 23.118 con, đàn bò 9.826 con, đàn lợn 65.441 con.

lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng phòng, chống cháy rừng mùa khô 2020-2021.

- Quan tâm, chú trọng công tác phát triển rừng: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, phục hồi rừng năm thứ nhất được 664 ha; tiếp tục chăm sóc 165,14 ha rừng trồng; khoanh nuôi tái sinh 4.804,36 ha rừng chuyên tiếp, trồng mới được 600 ha cây mắc ca... Phần đầu độ che phủ rừng đạt 38%.

2.3. Thủy sản

Duy trì diện tích thủy sản hiện có là 295 ha và phần đầu sản lượng đạt trên 383,5 tấn.

2.4. Công tác phát triển nông thôn

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, hộ gia đình tích cực chăm sóc, bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất các năm trước và hướng dẫn, đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2020 thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các thành viên Ban Chỉ đạo tích cực hướng dẫn các xã triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020, hoàn thành từng tiêu chí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân, vận động nhân dân tham gia góp công, góp sức, hiến đất cùng Nhà nước xây dựng nông thôn mới.

3. Về sản xuất công nghiệp

Tiếp tục duy trì các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Nâng cao sản lượng của một số sản phẩm công nghiệp: 700.000 m³ nước máy sản xuất; 20 triệu viên gạch các loại và 20.000m³ đá khai thác.

4. Về tài nguyên và môi trường

- Tiếp tục tuyên truyền Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên và khoáng sản. Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; phát hiện, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật về tài nguyên - môi trường. Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các dự án xây dựng trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất cho các cá nhân và hộ gia đình.

II. Về Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị nhà trường thực hiện nghiêm kế hoạch điều chỉnh thời gian dạy và học theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo hè cho học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; tổ chức tập huấn và bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Chuẩn bị tốt các điều kiện về SGK-VPP, CSVC, trang thiết bị dạy học để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021, đặc biệt là sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình giáo dục

phổ thông năm 2018. Ban Chỉ đạo phổ cập các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trường tích cực tuyên truyền, vận động học sinh đến trường, đến lớp, duy trì sĩ số trong cả năm học. Chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, chương trình giáo dục, tăng cường đổi mới phương pháp, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tích cực đưa các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học. Tiếp tục nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn và xây dựng thêm trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo kế hoạch giao.

- Tích cực rà soát, chủ động bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, đẩy nhanh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956", phấn đấu đạt kế hoạch được giao.

2. Văn hóa - thông tin - TDTT

- Tiếp tục thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh, chuyển tải các thông điệp, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tổ chức tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn diễn ra trong 6 tháng cuối năm 2020, đặc biệt là kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và Đại hội Đảng bộ huyện Tuần Giáo lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiếp tục tăng cường kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

- Tổ chức xét công nhận các bản, khối phố và cơ quan, đơn vị, trường học, các hộ gia đình văn hoá năm 2020.

- Đảm bảo thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí phục vụ nhân dân đồng thời phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Công tác y tế - dân số - gia đình - trẻ em

- Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh. Tăng cường giám sát các loại dịch bệnh, đồng thời đảm bảo số thuốc, vật tư hóa chất và các phương tiện phòng chống dịch bệnh, nhằm khống chế dịch không để dịch bùng phát và giảm tối đa số người bị mắc và tử vong do dịch bệnh. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch theo nội dung các Chương trình Y tế - Dân số, nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng có chất lượng, hiệu quả hơn. Tập trung xây dựng xã Chiềng Đông đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã; phấn đấu đến cuối năm 2020, toàn huyện có 14/19 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách Dân số-KHHGD nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của công tác Dân số-KHHGD. Tích cực tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới và các hoạt động truyền thông về dân số. Duy trì ổn định mức sinh, tiếp tục cuộc

vận động sinh đủ hai con. Chú trọng tầm soát, chẩn đoán sớm, bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm từng bước nâng cao chất lượng dân số.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiếp tục vận động các cá nhân, ban ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp đóng góp, xây dựng Quỹ bảo trợ trẻ em. Rà soát, bổ sung việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

4. Thực hiện các chính sách xã hội

4.1. Về xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng quy định. Đẩy mạnh công tác đền ơn đáp nghĩa, tiếp tục quan tâm chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật, người cao tuổi, người thuộc hộ gia đình chính sách... Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ.

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ các xã đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất và đa dạng hóa sinh kế theo Quyết định 03/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và đánh giá kết quả công tác giảm nghèo năm 2020.

4.2. Về phòng, chống tệ nạn xã hội và lao động, việc làm

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát, phát hiện và quản lý điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS nhằm giảm tối đa số người mắc mới; tăng số người điều trị thay thế bằng Methadone, tuyên truyền và hướng nghiệp nhằm đưa những đối tượng này trở về cuộc sống bình thường, xóa bỏ sự kỳ thị của xã hội. Hoàn thành chỉ tiêu cai nghiện ma túy cộng đồng và bắt buộc tại Trung tâm tỉnh cho 75 người.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người lao động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, liên kết mở rộng thị trường lao động, phấn đấu tạo việc làm mới cho 590 lao động.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, quản lý thực trạng lao động, tình hình lao động đi làm ăn ngoài tỉnh để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và là cơ sở thống kê thu nhập trong công tác giảm nghèo.

5. Công tác dân tộc

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện. Tổ chức thăm hỏi, động viên người có quy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để các chính sách hỗ trợ triển khai có hiệu quả.

III. An ninh chính trị, TTATXH

1. Công tác tư pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình công tác Tư pháp năm 2020. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện tốt các luật, pháp lệnh có hiệu lực trong năm 2020; kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp tại 03 xã: Mường Mùn, Pú Xi, Quài Cang. Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; công bố kịp thời các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới. Phối hợp, lồng ghép tổ chức tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân trên địa bàn.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân

Tập trung thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt năm 2020 đảm bảo chất lượng, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quyết định xử lý sau thanh tra ở các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo với 90-95% các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được giải quyết. Tăng cường tuyên truyền và giáo dục đến mọi tầng lớp CBCCVN và nhân dân chấp hành tốt Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Tổ chức chính quyền

- Tăng cường công tác quản lý và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBCCVN. Rà soát công chức, viên chức thực hiện điều chuyển vị trí việc làm theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, nhân viên và thi đua, khen thưởng ngành giáo dục - đào tạo năm học 2019-2020. Hoàn thành công tác tổ chức cán bộ, bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên; tổ chức sáp nhập các đơn vị trường học theo kế hoạch, đảm bảo cho các trường chủ động thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại 19 xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

- Tiếp tục theo dõi hoạt động tôn giáo, ngăn chặn việc tuyên truyền đạo trái pháp luật trên địa bàn.

4. Công tác quốc phòng

Thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tiếp tục tổ chức huấn luyện mở rộng dân quân tự vệ cho các cơ quan, đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Tiến hành kiểm tra công tác quân sự quốc phòng đối với một số xã, đơn vị tự vệ trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch tổng kết và triển khai công tác tuyên truyền năm 2021. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Tuần Giáo (19/7/1950-19/7/2020).

5. Công tác an ninh

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình hành động phòng chống ma túy. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự ATXH. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế giảm tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội trên địa bàn, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do, xuất cảnh trái phép, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và các ngày lễ diễn ra trong 6 tháng cuối năm.

IV. Thực hiện vốn đầu tư phát triển

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, các xã được giao làm chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; quản lý tốt chất lượng công trình xây dựng. Phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; quyết toán các công trình hoàn thành đảm bảo đúng quy định.

V. Hoạt động thương mại - dịch vụ

- Đảm bảo giao thông thông suốt trong mùa mưa lũ. Đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia có sự quản lý của Nhà nước; đảm bảo vai trò quản lý, chú trọng các mặt hàng thiết yếu phục vụ đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng xa, dự trữ các loại vật tư thiết yếu trong mùa mưa bão.

- Tăng cường công tác kiểm tra thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vệ sinh ATTP; kiểm tra niêm yết giá và bán theo niêm yết giá một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh... đối với các hợp tác xã, và các hộ gia đình trên địa bàn.

VI. Hoạt động tài chính ngân hàng

Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn tích cực khơi tăng các nguồn vốn, trong đó chú trọng nguồn vốn huy động tại địa phương, đáp ứng nhu cầu vốn của các thành phần kinh tế.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Về an sinh xã hội

Chú trọng, quan tâm đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là các hộ gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo theo quy định.

2. Công tác phòng chống dịch bệnh

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn duy trì kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tuyệt đối không lơ là, chủ quan trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; triển khai thực hiện các giải pháp từng bước đưa nhịp sống trở lại bình thường, vừa bảo đảm các yêu cầu phòng chống dịch, vừa giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh với sự phát triển kinh tế - xã hội; linh hoạt thực hiện mục tiêu kép phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đảm bảo an toàn giao thông

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục triển khai kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè trên địa bàn huyện Tuần Giáo; tăng cường tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa đấu tranh xử lý các vi phạm về an toàn giao thông.

4. Phòng, chống cháy, nổ

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức các buổi tuyên truyền về các quy định của pháp luật về PCCC và các biện pháp an toàn PCCC. Hướng dẫn các cơ sở lập hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC và xây dựng phương án chữa cháy theo quy định của pháp luật; tiếp tục tổ chức các hộ sản xuất, kinh doanh ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC.

5. Phòng, chống thiên tai

Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực chủ động ứng phó với thiên tai; khẩn trương rà soát hoàn thành phương án PCTT-TKCN; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, 3 sẵn sàng; chú trọng công tác truyền thông để người dân tự trang bị những kiến thức về PCTT. Thường trực 24/24h trong mùa mưa lũ và chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, trong 6 tháng cuối năm các cơ quan, đơn vị cần tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND huyện về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh và dự toán ngân sách năm 2020.

2. Điều chỉnh, bổ sung phương án cứu hộ, cứu nạn tại các địa bàn dân cư nơi xung yếu. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chuẩn bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị và các nhu yếu phẩm cần thiết như: lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh ... đảm bảo cung cấp đầy đủ trong mùa mưa lũ.

3. Chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương làm đất, chuẩn bị đầy đủ các loại vật tư cho sản xuất vụ mùa, vụ thu và vụ đông đảm bảo lịch thời vụ, tích cực

chăm sóc nhằm nâng cao năng suất cây trồng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, tăng cường kiểm tra theo dõi cây trồng, vật nuôi để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân chủ động phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm như làm chuồng trại đủ ấm, tích trữ các nguồn thức ăn khô cho trâu, bò, hạn chế dần tình trạng thả rông trâu bò... Tiếp tục triển khai thực hiện bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng mới theo kế hoạch; tăng cường công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực giúp đỡ các xã trong triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020.

4. Tiếp tục chỉ đạo các xã tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án được giao làm chủ đầu tư. Chỉ đạo Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tăng cường xuống cơ sở, hướng dẫn xã, bản hoàn thiện hồ sơ, thủ tục nhằm đẩy mạnh tiến độ triển khai và giải ngân các chương trình, dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo quy định. Nâng cao trách nhiệm trong quản lý đầu tư xây dựng, giám sát chặt chẽ tiến độ, chất lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2020; các chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành, trình thẩm định, phê duyệt quyết toán theo quy định.

5. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; Phát hiện, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn tiếp tục tăng cường vận động nhân dân hiến đất, làm tốt công tác GPMB nhằm đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền, giải quyết dứt điểm các tranh chấp đất đai trên địa bàn một cách kịp thời ngay từ cơ sở, không để phát sinh kéo dài. Hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bình ổn giá cả hàng hoá, dịch vụ bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

7. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu ngân sách, thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu, nợ đọng thuế. Tập trung xử lý những khó khăn vướng mắc liên quan đến công tác thu, khai thác nguồn thu, tăng cường công tác quản lý thu ngân sách tại các xã, thị trấn. Tăng cường công tác kỷ luật tài chính, quản lý chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

8. Duy trì và phát huy các kết quả đã đạt được, đồng thời tiếp tục bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm để thực hiện hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2020 trên các lĩnh vực văn hóa-xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác y tế, dân số, KHHGD, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tập trung huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp và triển khai đồng bộ thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với giáo

đục phổ thông; bố trí đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất; tích cực rà soát, đẩy nhanh tiến độ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ưu tiên thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục rà soát, đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ.

9. Tăng cường hơn nữa tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước, đảm bảo tính nhất quán giữa chủ trương và hành động. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư kéo dài, xử lý kịp thời các đơn thư ngay tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

10. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện và thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông. Tổ chức thực hiện tốt giáo dục Quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

11. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn chủ động tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 đảm bảo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH - ĐT tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Đức

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW (VỐN TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TPCP) NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Trảng Giát)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMBT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Vốn giao năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân				Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công		
	TỔNG SỐ		260.925,9	82.617,2	92.112,6	20.622,5	118.502,0	76.805,9	159.423,1	12.345,4	69.265,3	168.223,2		
1	Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới		120.973,4	37.877,3	37.984,9	3.829,8	65.161,0	46.424,8	84.302,1	2.218,9	45.186,2	84.389,9		
a	Công trình tiếp chi		65.573,4	36.927,3	37.784,9	3.229,8	15.974,0	17.139,8	54.067,1	1.618,9	10.799,2	49.202,9		
*	Ban QLDA các công trình		35.043,4	21.273,4	21.870,5	33,3	5.407,2	6.887,2	28.160,6	33,3	4.574,8	26.478,5		
1	Đường QL6 - bản Nùm - bản Hóc	Xã Mường Mùn	7.000,0	5.509,2	5.509,2		1.050,2		5.509,2		387,3	5.896,5		
2	Đường từ bản Xuân Tươi - bản Hòm	Xã Mường Mùn	3.500,0	2.958,5	2.925,2	33,3			2.958,5			2.958,5		
3	Đường QL279 - TT xã Pú Nhung	Xã Quài Nưa, Pú Nhung	14.950,0	7.500,0	7.500,0		2.688,0	4.887,2	12.387,2	-	2.688,0	10.188,0	LQNSH	
4	Nhà văn hoá thể thao xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	2.823,4	92,7	872,5		1.504,5	2.000,0	2.092,7	-	1.350,0	2.222,5		
5	Nhà văn hoá thể thao xã Toá Tĩnh	Xã Toá Tĩnh	2.900,0	2.606,2	2.498,0		113,0		2.606,2	-	108,2	2.606,2		
6	Đường QL6 - bản Công xã Quài Cang	Xã Quài Cang	3.870,0	2.606,8	2.565,5		51,5		2.606,8	-	41,3	2.606,8		
*	UBND xã Nà Tông		1.850,0	150,0	1.000,0	1.000,0	850,0	-	150,0	-	-	-		
1	Nhà văn hoá xã Nà Tông	Xã Nà Tông	1.850,0	150,0	1.000,0	1.000,0	850,0		150,0	-	-	-		
*	UBND xã Tênh Phòng		2.000,0	1.923,9	1.125,6	74,4	800,0	-	1.923,9	74,4	723,9	1.923,9		
1	Nhà văn hoá xã Tênh Phòng	Xã Tênh Phòng	2.000,0	1.923,9	1.125,6	74,4	800,0		1.923,9	74,4	723,9	1.923,9		
*	UBND xã Mường Mùn		4.300,0	400,0	100,0	-	4.130,0	3.435,3	3.835,3	-	1.959,0	2.059,0		
1	Nhà văn hoá xã Mường Mùn	Xã Mường Mùn	2.050,0	200,0	50,0	-	1.980,0	1.617,3	1.817,3	-	980,0	1.030,0		
2	Nhà văn hoá: Bàn Hối Lót; bàn Mường 1 + 2 + 3 (2 nhà)	Xã Mường Mùn	2.250,0	200,0	50,0	-	2.150,0	1.818,0	2.018,0	-	979,0	1.029,0		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế K/L thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Vốn giao năm 2020	Khối lượng thực hiện			Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công		
*	UBND xã Quai Nưa		3.000,0	2.200,0	1.730,0	-	472,8	250,0	2.450,0	-	300,0	2.030,0		
1	Nhà văn hóa xã Quai Nưa	Xã Quai Nưa	3.000,0	2.200,0	1.730,0		472,8	250,0	2.450,0	-	300,0	2.030,0		
*	UBND xã Quai Tờ		3.050,0	2.570,0	2.479,9	90,1	85,0	85,0	2.655,0	90,1	85,0	2.655,0		
1	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi Bàn Hới (địa phận bản Bàn, bản Hới), xã Quai Tờ	Xã Quai Tờ	3.050,0	2.570,0	2.479,9	90,1	85,0	85,0	2.655,0	90,1	85,0	2.655,0		
*	UBND xã Mường Thín		2.550,0	2.130,0	1.930,0	-	320,0	108,4	2.238,4	-	285,0	2.215,0		
1	Nhà văn hoá bản Thín B, xã Mường Thín	Xã Mường Thín	1.150,0	1.030,0	1.030,0		85,0	108,4	1.138,4	-	85,0	1.115,0		
2	Đường BT nội bản Chín xã Mường Thín	Xã Mường Thín	1.400,0	1.100,0	900,0		235,0		1.100,0	-	200,0	1.100,0		
*	UBND xã Quai Cang		5.330,0	2.930,0	2.780,0	1.500,9	759,0	1.944,5	4.874,5	890,0	520,0	4.190,0		
1	Đường giao thông từ bản Sáng đến bản Ten Cá xã Quai Cang	Xã Quai Cang	3.430,0	2.780,0	2.780,0	300,9	213,0	250,0	3.030,0	90,0		2.870,0		
2	Nhà văn hóa xã Quai Cang	Xã Quai Cang	1.900,0	150,0		1.200,0	546,0	1.694,5	1.844,5	800,0	520,0	1.320,0		
*	UBND xã Chiềng Đông		4.350,0	1.850,0	2.800,0	-	1.550,0	2.167,1	4.017,1	-	1.181,9	3.981,9		
1	Đường QL 279 - bản Công	Xã Chiềng Đông	2.300,0	1.700,0	1.700,0		600,0	335,2	2.035,2	-	300,0	2.000,0		
2	Nhà văn hóa xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	2.050,0	150,0	1.100,0		950,0	1.831,9	1.981,9	-	881,9	1.981,9		
*	UBND xã Mường Khong		2.300,0	500,0	968,9	531,1	800,0	1.554,6	2.054,6	531,1	554,6	2.054,6		
1	Nhà văn hóa xã Mường Khong	Xã Mường Khong	2.300,0	500,0	968,9	531,1	800,0	1.554,6	2.054,6	531,1	554,6	2.054,6		
*	UBND xã Rang Đông		1.800,0	1.000,0	1.000,0	-	800,0	707,7	1.707,7	-	615,0	1.615,0		
1	Đường BT nội bản Noong Luông	Xã Rang Đông	1.800,0	1.000,0	1.000,0		800,0	707,7	1.707,7	-	615,0	1.615,0		
b	Công trình khởi công mới 2020		55.400,0	950,0	200,0	600,0	49.187,0	29.285,0	30.235,0	600,0	34.387,0	35.187,0		
*	Ban QLDA các công trình		55.400,0	950,0	200,0	600,0	49.187,0	29.285,0	30.235,0	600,0	34.387,0	35.187,0		
1	Đường từ bản Nà Sậy 1 đến Pa Cà, xã Nà Sậy	Xã Nà Sậy	5.700,0	200,0	200,0		5.336,0	5.000,0	5.200,0		5.200,0	5.400,0		
2	Đường TT xã Pú Nhung - bản Phiêng Pì	Xã Pú Nhung	10.500,0	200,0		200,0	9.800,0	8.585,0	8.785,0	200,0	8.585,0	8.785,0		
3	Đường từ Km 5+75m (lối rẽ đi Thủy điện Long Tào) đến bản Hua Mực 1, xã Pú Xi	Xã Pú Xi	14.100,0	200,0		200,0	13.618,0	6.550,0	6.750,0	200,0	7.020,0	7.220,0		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Vốn giao năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công	
4	Đường vào bản Khùa Trá và bản Phiêng Hoa xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	6.000,0	200,0		100,0	5.300,0	2.800,0	3.000,0	100,0	4.000,0	4.100,0	
5	Nâng cấp đường từ TT xã Tênh phòng đến ngã ba Hả Dưa (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phòng	9.500,0	150,0		100,0	9.219,0	4.350,0	4.500,0	100,0	5.000,0	5.100,0	
6	Đường QL6 - bản Co Sần, xã Mùn Chung	Xã Mùn Mùn	9.600,0				5.914,0	2.000,0	2.000,0	-	4.582,0	4.582,0	LG 135.3.086 tr.đ. dân góp 600tr.đ
II	Chương trình MTQG giảm nghèo thực hiện theo Quyết định 275/QĐ-TTg		81.966,5	28.444,5	37.503,9	12.755,1	27.075,0	17.246,4	45.690,9	7.486,9	11.345,6	51.836,4	
a	Dự án tiếp chi, hoàn thành năm 2020		65.898,5	28.444,5	37.503,9	12.755,1	13.341,0	13.912,1	42.356,5	7.486,9	3.561,9	44.052,8	
*	Ban QLDA các công trình		58.398,5	25.394,5	32.086,9	8.648,7	13.341,0	13.912,1	39.306,5	7.486,9	3.561,9	43.135,8	
1	Sửa chữa đường Mường Khong - Hua Sắt xã Mường Khong	Xã Mường Khong	14.990,0	1.500,0	7.000,2	499,8	7.400,0	5.500,0	7.000,0	499,8	2.500,0	10.000,0	
2	Nâng cấp đường QL6 - bản Lòng (giai đoạn 2)	Xã Tỏa Tinh	11.500,0	1.200,0	5.109,5	890,5	4.641,5	3.800,0	5.000,0	890,5	1.000,0	7.000,0	
3	Đường TT xã Tỏa Tinh - bản Hua Sa A	Xã Tỏa Tinh	2.800,0	1.000,0	1.146,7	181,3	1.299,5	800,0	1.800,0	-	61,9	1.208,6	
4	Nước sinh hoạt trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	3.200,0	2.235,0	1.276,0	1.764,5		765,8	3.000,8	1.724,8		3.000,8	
5	Sửa chữa đường bản Bò - bản Năm - bản Chăn xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	5.128,5	3.760,0	3.425,1	1.531,9		650,0	4.410,0	958,5		4.383,6	
6	Nước sinh hoạt bản Ten Cỏ xã Quai Cang, huyện Tuần Giáo	Xã Quai Cang	2.000,0	1.807,6	1.879,2	41,3		92,4	1.900,0	20,8		1.900,0	
7	Thủy lợi bản Thín B xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo	Xã Mường Thín	2.500,0	2.052,1	2.028,3	96,7			2.052,1	23,8		2.052,1	
8	Thủy lợi bản Năm Chăn xã Chiềng Đông	Xã Năm Chăn	3.500,0	2.160,0	1.697,7	1.312,5			2.987,5	1.289,8		2.987,5	
9	Trường THCS Khong Him xã Mường Khong huyện Tuần Giáo	Xã Mường Khong	4.450,0	3.170,0	3.499,0	464,3		827,5	3.845,0	346,0		3.845,0	
10	Thủy lợi bản Học xã Mường Mùn huyện Tuần Giáo	Xã Mường Mùn	2.000,0	1.801,8	1.854,2	43,3		101,4	1.903,2	19,0		1.873,2	
11	Thủy lợi Nà Đen (Nà Sái) xã Nà Sáy huyện Tuần Giáo	Xã Nà Sáy	6.330,0	4.708,0	3.171,0	1.822,6		700,0	5.408,0	1.714,0		4.885,0	
*	UBND xã Nà Tông		4.500,0	300,0	4.500,0	4.106,4	-	-	300,0	-	-	-	
1	Trạm y tế xã Nà Tông, xã Nà Tông	xã Nà Tông	4.500,0	300,0	4.500,0	4.106,4			300,0	-			
b	Dự án sử dụng vốn 10% dự phòng kế hoạch trung hạn		11.068,0				11.034,0	2.634,3	2.634,3	-	5.083,7	5.083,7	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Vốn giao năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công	
*	Ban QLDA các công trình		11.068,0				11.034,0	2.634,3	2.634,3	-	5.083,7	5.083,7	
1	Đường từ bản Hua Mức 1 đến trụ sở tam xã Pú Xi	Xã Pú Xi	11.068,0				11.034,0	2.634,3	2.634,3	-	5.083,7	5.083,7	
c	Dự án có cùng mục tiêu nhưng còn thiếu vốn		5.000,0				2.700,0	700,0	700,0	-	2.700,0	2.700,0	
*	Ban QLDA các công trình		5.000,0				2.700,0	700,0	700,0	-	2.700,0	2.700,0	
1	Trường Mầm non Mường Mùn	Xã Mường Mùn	5.000,0				2.700,0	700,0	700,0	-	2.700,0	2.700,0	LG NSDP
III	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững CT 135		57.986,0	16.295,4	16.623,7	4.037,6	26.266,0	13.134,7	29.430,1	2.639,6	12.733,5	31.996,9	
a	Công trình tiếp chi		30.500,0	15.328,5	15.706,8	2.699,2	5.415,0	1.865,6	17.194,1	1.360,5	17.067,3		
*	Ban QLDA các công trình		22.500,0	9.850,7	9.639,8	1.365,1	5.415,0	152,8	10.003,5	236,9	9.876,7		
1	Đường liên bản Pầu + bản Môn + bản Hới Trong tới khu tái định cư xã Quai Tở	Xã Quai Tở	3.500,00	3.350,0	3.300,0	50,0		126,8	3.476,8	50,0	-	3.350,0	
2	Điểm trường mầm non Hua Mức 2, xã Pú Xi	Xã Pú Xi	2.800,00	2.514,5	2.495,2	984,7		26,0	2.540,5	45,2	-	2.540,5	
3	Đường từ ngã ba (Tỉnh Phông, Huổi Anh) đến bản Huổi Anh xã Tỉnh Phông	Xã Tỉnh Phông	4.200,00	3.986,2	3.844,6	330,5			3.986,2	141,7	-	3.986,2	
4	Đường Trung tâm xã Ràng Đông - bản Hàng A	xã Ràng Đông	12.000,00				5.415,0			-	-		
*	UBND xã Quai Nưa		4.500,0	3.720,0	3.720,0	670,7	-	670,7	4.390,7	670,7	-	4.390,7	
1	Đường giao thông từ QL6 đến bản Long Hồng xã Quai Nưa	Xã Quai Nưa	4.500,0	3.720,0	3.720,0	670,7		670,7	4.390,7	670,7	-	4.390,7	
*	UBND xã Mường Mùn		2.000,0	1.700,0	1.700,0	310,5	-	100,0	1.800,0	100,0	-	1.800,0	
1	Điểm trường MN bản Hắc, bản Hóm xã Mường Mùn	Xã Mường Mùn	2.000,0	1.700,0	1.700,0	310,5		100,0	1.800,0	100,0	-	1.800,0	
*	UBND xã Mường Khong		1.500,0	57,8	647,0	353,0	-	942,2	1.000,0	353,0	-	1.000,0	
1	Nhà văn hóa bản Co Đa xã Mường Khong	Xã Mường Khong	1.500,0	57,8	647,0	353,0		942,2	1.000,0	353,0	-	1.000,0	
b	Công trình khởi công mới 2020		27.486,0	966,9	916,9	1.338,4	20.851,0	11.269,1	12.236,0	1.279,1	12.733,5	14.929,5	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Vốn giao năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công	
*	Ban QLDA các công trình		25.336,0	966,9	916,9	1.338,4	19.651,0	9.869,1	10.836,0	1.279,1	11.898,5	14.094,5	
1	Đường dân sinh ngầm trải liên hợp bản Nong Tông xã Nà Tông	Xã Nà Tông	5.200,00	200,0	200,0		4.300,0	2.500,0	2.700,0	-	3.000,0	3.200,0	
2	Nước sinh hoạt trung tâm xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.550,00	50,0		50,0	1.410,0	400,0	450,0	50,0	661,6	711,6	
3	Thủy lợi bản Công, bản Sào Xã Quải Cang	Xã Quải Cang	1.000,00	220,0	220,0	525,4		466,0	686,0	466,0		686,0	
4	Đường QL6 - bản Co Sần, xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	3.086,00				3.086,0			-	-		
5	Đường Nặm Cả - bản Hồng Lục, xã Nà Sáy	Xã Nà Sáy	14.500,00	496,9	496,9	763,1	10.855,0	6.503,1	7.000,0	763,1	8.236,9	9.496,9	
*	UBND xã Chiềng Sinh												
1	Đường mới bản Dữn GDD2, xã Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh	1.100,0	-	-	-	800,0	650,0	650,0	-	435,0	435,0	
*	UBND xã Quải Cang												
1	Đường bản Hân xã Quải Cang	Xã Quải Cang	1.050,0	-	-	-	400,0	750,0	750,0	-	400,0	400,0	
			1.050,0				400,0	750,0	750,0		400,0	400,0	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 10/TBC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
							6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	TỔNG SỐ		108.660,0	49.660,4	42.898,0	29.974,0	12.306,7	62.027,1	18.384,1	61.239,9	
A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		42.300,0	28.457,3	20.802,0	18.779,0	8.626,7	37.144,0	15.184,1	35.944,7	
a	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		34.300,0	28.207,3	20.782,0	12.496,0	3.776,7	32.044,0	11.184,1	31.924,7	
*	Ban QLDA các công trình		34.300,0	28.207,3	20.782,0	12.496,0	3.776,7	32.044,0	11.184,1	31.924,7	
1	Tự sở xã Phình Sáng huyện Tuấn Giáo	Xã Phình Sáng	7.500,0	7.303,8	6.996,0	516,5		7.363,8	349,2	7.303,8	
2	Tự sở xã Tenh Phong huyện Tuấn Giáo	Xã Tenh Phong	7.300,0	6.398,0	6.092,0	557,5	173,0	6.571,0	419,7	6.511,7	
3	Trường THCS xã Quài Cang huyện Tuấn Giáo	Xã Quài Cang	6.500,0	5.100,0	3.000,0	3.405,0	801,2	5.901,2	2.901,2	5.901,2	
4	Trường Mầm non thị trấn Tuấn Giáo	TT T. Giáo	8.000,0	5.695,2	3.134,0	4.577,0	1.991,4	7.686,6	4.552,6	7.686,6	
5	Trường MN Mùn Chung xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	5.000,0	3.710,3	1.560,0	3.440,0	811,1	4.521,4	2.961,4	4.521,4	
b	Khởi công mới 2020		8.000,0	250,0	20,0	6.283,0	4.850,0	5.100,0	4.000,0	4.020,0	
*	Ban QLDA các công trình		8.000,0	250,0	20,0	6.283,0	4.850,0	5.100,0	4.000,0	4.020,0	
1	Đường QL6 - bản Kệt xã Quài Cang	Xã Quài Cang	8.000,0	150,0	20,0	4.000,0	4.850,0	5.000,0	4.000,0	4.020,0	LG 135
2	Trường Mầm non Mưòng Mùn	xã Mưòng Mùn	5.000,0	100,0		2.283,0		100,0			LG 135
B	NGUỒN VỐN SỔ SỞ KIẾN THIẾT		54.360,0	18.371,0	16.511,0	5.780,0	1.920,0	20.291,0	2.000,0	18.511,0	
1	Dự án hoàn thành bản giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019		47.360,0	15.291,0	14.511,0	780,0		15.291,0		14.511,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
							6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		47.360,0	15.291,0	14.511,0	780,0		15.291,0		14.511,0	
I	Trường Mầm non, THCS tại xã Phình Sáng, huyện Tuấn Giáo	Xã Phình Sáng	47.360,0	15.291,0	14.511,0	780,0		15.291,0		14.511,0	LG nhiều nguồn vốn
II	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		7.000,0	3.080,0	2.000,0	5.000,0	1.920,0	5.000,0	2.000,0	4.000,0	
*	Ban QLDA các công trình		7.000,0	3.080,0	2.000,0	5.000,0	1.920,0	5.000,0	2.000,0	4.000,0	
I	Trường Mầm non An Bình, xã Mường Mùn	Xã Mường Mùn	7.000,0	3.080,0	2.000,0	5.000,0	1.920,0	5.000,0	2.000,0	4.000,0	
C	NGUỒN VỐN 30a		12.000,0	2.832,1	5.585,0	5.415,0	1.760,0	4.592,1	1.200,0	6.784,3	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020		12.000,0	2.832,1	5.585,0	5.415,0	1.760,0	4.592,1	1.200,0	6.784,3	
*	Ban QLDA các công trình		12.000,0	2.832,1	5.585,0	5.415,0	1.760,0	4.592,1	1.200,0	6.784,3	
I	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á	Xã Rạng Đông	12.000,0	2.832,1	5.585,0	5.415,0	1.760,0	4.592,1	1.200,0	6.784,3	LG nhiều nguồn vốn

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
TỔNG CỘNG			295.216,7	32.956,0	36.074,7	11.876,3	114.892,0	66.642,1	99.598,1	7.958,1	73.082,6	117.115,3	
A	Vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất		39.780,0	7.603,2	8.372,3	1.018,1	14.688,0	2.505,0	10.108,2	999,9	7.683,3	17.055,5	
I	Công trình đang thực hiện		24.780,0	7.603,2	8.372,3	1.018,1	5.688,0	1.950,0	9.553,2	999,9	1.683,3	11.055,5	
*	Ban QLDA các công trình huyện		24.780,0	7.603,2	8.372,3	1.018,1	5.688,0	1.950,0	9.553,2	999,9	1.683,3	11.055,5	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Tuấn Giáo	4.800,0	4.000,0	2.000,0	190,2	200,0	150,0	4.150,0	171,9		2.171,9	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đầu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	10.700,0	219,6	1.000,0		2.788,0		219,6		1.000,0	2.000,0	
3	Đường + ngầm từ khối Tân Tiến đến bản Chiềng An	TT Tuấn Giáo	2.680,0	2.383,6	2.300,0		200,0		2.383,6		83,6	2.383,6	
4	Via hè khối Tân Thủy	TT Tuấn Giáo	6.600,0	1.000,0	3.072,3	828,0	2.500,0	1.800,0	2.800,0	828,0	599,7	4.500,0	
II	Công trình khởi công mới năm 2020		15.000,0				9.000,0	555,0	555,0		6.000,0	6.000,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		15.000,0				9.000,0	555,0	555,0		6.000,0	6.000,0	
1	Nâng cấp via hè khối Trường Xuân	TT Tuấn Giáo	10.000,0				5.000,0	365,0	365,0		4.000,0	4.000,0	
2	Nâng cấp via hè khối Tân Tiến - Thắng Lợi	TT Tuấn Giáo	5.000,0				4.000,0	190,0	190,0		2.000,0	2.000,0	
B	Vốn sự nghiệp		255.436,7	25.352,9	27.702,4	10.858,2	100.204,0	64.137,1	89.490,0	6.958,2	65.399,3	100.059,9	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
I	Sự nghiệp giao thông		192.440,0	13.454,5	18.993,6	10.858,2	78.150,4	57.369,0	70.823,5	6.658,2	55.873,4	81.525,2	
L1	Công trình đang thực hiện		66.740,0	13.454,5	18.993,6	4.858,2	34.066,6	43.469,0	56.923,5	4.858,2	30.557,6	54.409,4	
*	Ban QLDA các công trình huyện		66.740,0	13.454,5	18.993,6	4.858,2	34.066,6	43.469,0	56.923,5	4.858,2	30.557,6	54.409,4	
1	Nâng cấp đường vào bản Trung Đình	Xã Pù Nhung	2.700,0	1.800,0	1.115,8		1.442,2	800,0	2.600,0		1.442,2	2.558,0	
2	Nâng cấp đường từ bản Phiêng P1 B - bản Tênh Lá	Xã Pù Nhung	8.000,0	2.000,0	4.283,6		3.166,4	5.957,0	7.957,0		3.166,4	7.450,0	
3	Nâng cấp ngầm tràn bản Môn	Xã Quài Tờ	1.750,0	800,0	800,0		770,0	767,0	1.567,0		767,0	1.567,0	
4	Nâng cấp cầu vào bản Thảm Pao (02 cầu)	Xã Quài Tờ	2.800,0	1.050,0	1.044,8		1.700,0	1.521,0	2.571,0		1.526,2	2.571,0	
5	Nâng cấp đường QL6 - bản Huổi Cây	Xã Mùn Chung	7.500,0	3.006,0	3.006,0		3.800,0	2.994,0	6.000,0		2.994,0	6.000,0	
6	Nâng cấp đường bản Kệt (khu dân dân Pung Quài)	Xã Quài Cang	3.200,0	200,0	169,0		1.931,0	2.196,0	2.396,0		1.931,0	2.100,0	
7	Nâng cấp đường từ bản Hàng Tàu - Quốc lộ 6 cũ	Xã Toả Tinh	5.300,0	200,0	275,1		4.712,9	4.865,0	5.065,0		4.437,8	4.712,9	
8	Nâng cấp đường bản Môn - bản Hời Trong	Xã Quài Tờ	5.500,0	100,0		1.500,0	3.200,0	2.900,0	3.000,0	1.500,0	1.500,0	3.000,0	
9	Nâng cấp đường từ QL.279 - bản Xá Tư	Xã Pù Nhung	2.700,0	100,0	153,9		2.146,1	2.330,0	2.430,0		2.146,1	2.300,0	
10	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Ché A xã Toả Tinh	Xã Quài Cang xã Toả Tinh	5.000,0	200,0	1.707,5	1.100,5	1.595,0	4.732,0	4.932,0	1.100,5	1.595,0	4.403,1	
11	Sửa chữa, nâng cấp đường vào bản Song Ia	Xã Toả Tinh	5.300,0	150,0	302,2	697,8	4.500,0	4.799,0	4.949,0	697,8	3.949,0	4.949,0	
12	Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Há Dừa đến bản Há Dừa	Xã Tênh Phòng	5.500,0	100,0	1.305,3	1.194,7	2.500,0	5.373,0	5.473,0	1.194,7	2.500,0	5.000,0	
26	Đường từ sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Tuấn Giáo	4.800,0				1.600,0	1.600,0	1.600,0		1.600,0	1.600,0	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	Kiểm phục thiện tại ngầm trần bản Phung xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.390,0	1.322,8	1.320,4		2,4		1.322,8		2,4	1.322,8	
26	Đường bản Ta - bản Pẩu xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.500,0	2.375,7	2.375,2		0,5		2.375,7		0,5	2.375,7	
13	Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Phiêng Hin - bản Huan Sắt	Xã Mường Khương	2.800,0	50,0	1.135,0	365,0	1.000,0	2.635,0	2.685,0	365,0	1.000,0	2.500,0	
1.2	Công trình khởi công mới năm 2020		125.700,0			6.000,0	44.083,8	13.900,0	13.900,0	1.800,0	25.315,8	27.115,8	
*	Ban QLDA các công trình huyện		125.700,0			6.000,0	44.083,8	13.900,0	13.900,0	1.800,0	25.315,8	27.115,8	
1	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ	Xã Ta Ma	7.500,0				4.400,0	1.000,0	1.000,0		4.400,0	4.400,0	
2	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Ché Á	Xã Toả Tinh	10.700,0			4.000,0	1.500,0	1.000,0	1.000,0	1.500,0		1.500,0	
3	Nâng cấp đường từ bản Hiều - bản Phang	Xã Chiềng Sinh	4.500,0				2.600,0	500,0	500,0		1.000,0	1.000,0	
4	Nâng cấp đường vào bản Nà Dắng	Xã Ta Ma	2.650,0				2.300,0	1.000,0	1.000,0		1.000,0	1.000,0	
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Tuần Giáo	7.000,0				1.000,0	200,0	200,0		100,0	100,0	
6	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Tuần Giáo	5.500,0				1.500,0	200,0	200,0		100,0	100,0	
7	Nâng cấp đường khối Huổi Cù	TT Tuần Giáo	6.500,0				2.500,0	300,0	300,0		300,0	300,0	
8	Nâng cấp đường bản Sào - bản Cong	Xã Quài Cang	1.800,0				1.000,0	500,0	500,0		900,0	900,0	
9	Nâng cấp đường vào bản Kề Cài	Xã Ta Ma	3.000,0				1.200,0	500,0	500,0		1.200,0	1.200,0	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lấy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lấy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân				Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lấy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lấy kế giải ngân từ khởi công		
10	Nâng cấp đường vào bản Thẩm Năm (giai đoạn 1)	Xã Thành Phong	5.500,0				2.000,0	300,0	300,0		300,0	300,0		
11	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800,0				1.500,0	800,0	800,0		900,0	900,0		
12	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300,0				1.168,0	200,0	200,0		200,0	200,0		
13	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp	Xã Mường Mùn	9.500,0				3.000,0	1.000,0	1.000,0		3.000,0	3.000,0		
14	Nâng cấp đường, ngăn tràn bản Nậm Cà	Xã Nà Sáy	4.000,0			2.000,0	1.500,0	300,0	300,0	300,0		300,0		
15	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rang Đông	2.500,0				1.000,0	500,0	500,0		1.000,0	1.000,0		
16	Nâng cấp đường bản Hua Mực 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pù Xi	11.000,0				2.000,0	500,0	500,0		2.000,0	2.000,0		
17	Nâng cấp cầu bản Xuân Trươi	Xã Mường Mùn	3.200,0				1.000,0	1.000,0	1.000,0		1.000,0	1.000,0		
18	Nâng cấp đường vào bản Xá Tỵ (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phông	5.500,0				2.000,0	1.000,0	1.000,0		2.000,0	2.000,0		
19	Nâng cấp ngăn tràn bản Hua Ca	Xã Quài Tờ	3.000,0				1.500,0	500,0	500,0		1.500,0	1.500,0		
20	Nâng cấp cầu bản hiệu	Xã Chiềng Sinh	8.000,0				2.000,0	300,0	300,0		300,0	300,0		
21	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tông	8.000,0				1.800,0	400,0	400,0		400,0	400,0		
22	Nâng cấp đường vào bản Lạ	Xã Quài Tờ	2.000,0				1.500,0	300,0	300,0		300,0	300,0		
23	Nâng cấp đường vào bản Hàng Khúa	Xã Phình Sáng	2.250,0				1.000,0	300,0	300,0		300,0	300,0		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
24	Nâng cấp đường vào bản Trăm Cù (giai đoạn I)	Xã Ta Ma	5.000,0				1.500,0	700,0	700,0		1.500,0	1.500,0	
25	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cài	Xã Ta Ma	3.000,0				1.615,8	600,0	600,0		1.615,8	1.615,8	
II	Sự nghiệp thủy lợi		30.960,0	6.725,3	6.285,3		9.517,8	5.343,6	12.068,9		5.154,7	11.440,0	
II.1	Công trình đang thực hiện		13.260,0	6.725,3	6.285,3		5.791,8	4.391,0	11.116,3		3.454,7	9.740,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		13.260,0	6.725,3	6.285,3		5.791,8	4.391,0	11.116,3		3.454,7	9.740,0	
1	Nâng cấp kênh bản Ta và thủy lợi bản Hua Ca	Xã Quai Tờ	2.500,0	1.850,0	1.850,0		500,0	500,0	2.350,0		500,0	2.350,0	
2	Nâng cấp thủy lợi bản Bó Lếch + kênh bản Phiêng Pén	Xã Mùn Chung	1.600,0	800,0	784,6		770,4	755,0	1.555,0		770,4	1.555,0	
3	Khiác phục hậu quả thiên tai thủy lợi bản Dừa xã Quai Tờ	Xã Quai Tờ	1.500,0	80,0	99,9		1.200,1	1.180,0	1.260,0		860,1	960,0	
4	Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi bản Lòng	Xã Toả Tinh	2.500,0	100,0	167,9		2.037,9	1.956,0	2.056,0		732,0	899,9	
5	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kếp	Xã Chiềng Sinh	2.500,0	2.175,9	2.100,0		75,9	0,0	2.175,9		75,9	2.175,9	
6	GPMB bổ sung dự án Nấm suối và tái định cư thị trấn Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	850,0	79,0	79,0		771,0		79,0		80,0	159,0	
7	Nắp kênh thủy lợi bản Hiều và thủy lợi bản Nậm Mù	Xã Chiềng Sinh, xã Phình Sáng	1.130,0	1.031,3	704,0		327,3		1.031,3		327,3	1.031,3	
8	Sửa chữa thủy lợi bản Thín B xã Mường Thín	Xã Mường Thín	680,0	609,1	500,0		109,1		609,1		109,1	609,1	
II.2	Công trình khởi công mới năm 2020		17.700,0				3.726,0	952,6	952,6		1.700,0	1.700,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		17.700,0				3.726,0	952,6	952,6		1.700,0	1.700,0	
1	Hệ thống tưới âm (cây ăn quả)	Xã Rang Đông	14.500,0				1.000,0	400,0	400,0		400,0	400,0	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
2	Nâng cấp thủy lợi bản Phung và thủy lợi Nà Ban	Xã Quai Cang	2.500,0				1.900,0	500,0	500,0		900,0	900,0	
3	Nâng cấp kênh thủy lợi bản Cờn	Xã Quai Cang	700,0				826,0	52,6	52,6		400,0	400,0	
III	Sự nghiệp kinh tế khác												
III.1	Công trình đang thực hiện												
*	Ban QLDA các công trình huyện												
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đầu giá QSD đất khối Sơn Thủy (khu số 2)	TT Tuần Giáo	7.500,0	1.200,0			2.800,0		1.200,0				Dự kiến điều chỉnh quy hoạch tạm dừng dự án
2	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	1.350,0	1.000,0	334,5		915,5		1.000,0			334,5	
3	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	TT Tuần Giáo	5.300,0	500,0			2.700,0		500,0		1.500,0	1.500,0	
3	GPMB bổ sung trụ sở tạm xã Pù Xi	Xã Pù Xi	30,0	27,2	27,2		2,8	2,8	30,0		2,8	30,0	
III.2	Công trình khởi công mới năm 2020												
*	Ban QLDA các công trình huyện												
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đầu giá QSD đất khối Trường Xuân (kho lương thực cũ)	TT Tuần Giáo	2.000,0	2.445,9	2.061,8		6.117,5	1.421,7	3.867,6	300,0	2.868,3	5.230,2	
2	Sửa chữa trụ sở Huyện ủy	TT Tuần Giáo	2.600,0				800,0	200,0	200,0		200,0	200,0	
3	Phụ trợ Trụ sở xã và Nhà văn hóa xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	700,0				500,0	468,0	468,0		468,0	468,0	
4	Giải phóng mặt bằng trường tiểu học Pù Xi	Xã Pù Xi	700,0				400,0	100	100,0		100	100,0	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KL thực hiện đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Vốn kéo dài năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
								6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2019 kéo dài	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
5	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Ta Ma	Xã Ta Ma	600,0	89,936	89,936		916,1	300	389,936	300,0		389,9	
6	Nhà làm việc UBND xã Mường Mìn	Xã Mường Mìn	1.450,0	1.416,6	1.348,9		67,7		1.416,6		67,715	1.416,6	
7	Sửa chữa nhà làm việc khối Đoàn thể	TT Tràn Giáo	1.450,0	93,0			500,0		93,0		93,3	93,3	
8	GPMB bổ sung dự án Trường mầm non Mìn Chung	Xã Mìn Chung	150,0				150,0				19,0	19,0	
9	Trích do bán đồ địa chính Trung tâm đảo tạo & phát triển cộng đồng huyện Tuần Giáo	TT Tràn Giáo	30,0				30,0				9,0	9	
10	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Nà Tông	Xã Nà Tông	1.500,0	57,6			400,0		57,6		57,6	57,6	
11	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quải Cang	Xã Quải Cang	5.900,0	165,7			1.500,0		165,7		1.500,0	1.500,0	
12	GPMB khu định cư bãi số 3 xã Pú Xi	Xã Pú Xi	776,7	623,0			153,7	153,7	776,7		153,7	776,7	

Biểu số: 04

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1547/QĐ-UBND
NGÀY 29/12/2018 CỦA UBND HUYỆN TUYÊN GIÁC

(Kèm theo Báo cáo số BT/BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuyên Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm	Kế hoạch vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
				6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	UBND xã Quài Nưa		2.428,0	2.428,0	2.428,0	2.428,0		
1	Đường nội bản Pha Nàng	Xã Quài Nưa	732,0	732,0	732,0	732,0		
2	Đường QL279 – bản Chăn	Xã Quài Nưa	485,0	485,0	485,0	485,0		
3	Đường QL279 – bản Ten	Xã Quài Nưa	522,0	522,0	522,0	522,0		
4	Đường nội bản Cù	Xã Quài Nưa	532,0	532,0	532,0	532,0		
5	Đường nội bản Cọ	Xã Quài Nưa	157,0	157,0	157,0	157,0		

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 10/TBC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế KLTH đến hết năm 2019	Lũy kế vốn giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
							6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	Tổng cộng		9.150,0	4.790,3	4.612,3	3.102,7	1.299,2	6.089,5	1.489,0	6.101,3	
I	Công trình tiếp chi		6.550,0	4.790,3	4.612,3	1.758,6	1.219,2	6.009,5	1.409,0	6.021,3	
*	Ban QLDA các công trình huyện		6.550,0	4.790,3	4.612,3	1.758,6	1.219,2	6.009,5	1.409,0	6.021,3	
1	Nâng cấp đường QL6 - bản Bông	Xã Quài Tò	2.150,0	1.900,0	1.900,0	138,0	103,3	2.003,3	103,3	2.003,3	
2	Nâng cấp thủy lợi bản Phang	Xã Chiềng Đông	1.900,0	1.530,0	1.352,0	426,8	210,2	1.740,2	400,0	1.752,0	
3	Thủy lợi bản Sào	Xã Quài Tò	1.400,0	660,3	660,3	639,7	580,7	1.241,0	580,7	1.241,0	
4	Thủy lợi bản Cuông xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.100,0	700,0	700,0	554,1	325,0	1.025,0	325,0	1.025,0	
II	Công trình khởi công mới		2.600,0			1.344,1	80,0	80,0	80,0	80,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		2.600,0			1.344,1	80,0	80,0	80,0	80,0	
1	Đường liên bản Cẩm-bản Sáng	Xã Quài Cang	2.600,0			1.344,1	80,0	80,0	80,0	80,0	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TUYÊN GIÁC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Tuyên Giác)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TNDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
							6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	TỔNG CỘNG		38.700,0	19.584,1	14.264,6	16.537,4	3.278,1	22.862,2	7.582,4	21.847,0	-
I	Công trình tiếp chi		22.500,0	19.584,1	14.264,6	8.537,4	1.730,3	21.314,4	6.257,6	20.522,2	-
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		22.500,0	19.584,1	14.264,6	8.537,4	1.730,3	21.314,4	6.257,6	20.522,2	-
1	Xây dựng trường PTDTBT THCS Pú Xi	Xã Pú Xi	3.300,0	3.126,2	2.063,3	1.464,9		3.126,2	1.000,0	3.063,3	
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Mường Thín, Bình Minh	Xã Mường Thín	2.000,0	1.961,6	1.923,0	62,0	18,0	1.979,6	44,1	1.967,1	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường Tiểu học Tòa Tỉnh, tiểu học Chiềng Sinh	Xã Tòa Tỉnh, xã Chiềng Sinh	1.500,0	1.455,0	1.473,9	475,0	18,9	1.473,9		1.473,9	
4	Xây dựng nhà công vụ, nhà nội trú và bể sùng hàng mục phụ trợ trường TH Pú Xi	Xã Pú Xi	4.000,0	3.850,0	1.704,5	2.304,0		3.850,0	1.795,0	3.499,5	
5	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thị trấn	TT Tuấn Giáo	1.700,0	1.651,6	1.000,0	621,6		1.651,6	620,1	1.620,1	
6	Cải tạo, sửa chữa điểm trường ĐờRêMon trường MN Thị trấn (TT dạy nghề cũ)	TT Tuấn Giáo	2.500,0	2.487,9	1.786,2	1.387,9		2.487,9	581,3	2.367,5	
7	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Nà Sáy; THCS Mường Thín; THCS Tòa Tỉnh	Xã Nà Sáy, Mường Thín, Tòa Tỉnh	1.800,0	1.403,1	1.400,0	384,0	381,3	1.784,4	384,0	1.784,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Chiềng Sinh, Mầm non Bình Minh	Xã Chiềng sinh, Chiềng Đông	1.900,0	1.318,2	1.300,0	512,0	488,8	1.807,0	507,1	1.807,1	
9	Cải tạo, sửa chữa trường PTDTBT THCS Mường Mùn	Xã Ta Ma, Mường Mùn	1.900,0	1.016,8	1.000,0	792,0	823,3	1.840,1	792,0	1.792,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Mai, TH Nà Tông, TH số 1 Quài Nưa	Xã Quài Cang, Quài Nưa, Nà Tông	1.900,0	1.313,7	613,7	534,0		1.313,7	534,0	1.147,7	
*	Công trình khởi công mới 2020		16.200,0	-	-	8.000,0	1.547,8	1.547,8	1.324,8	1.324,8	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		16.200,0	-	-	8.000,0	1.547,8	1.547,8	1.324,8	1.324,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
							6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTĐĐT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0			1.000,0	126,5	126,5	116,0	116,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Dìn	Xã Phình Sáng	3.000,0			1.500,0	137,0	137,0	137,0	137,0	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.500,0			1.000,0	113,0	113,0	113,0	113,0	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0			1.000,0	125,5	125,5	113,0	113,0	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0			900,0	95,8	95,8	95,8	95,8	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dình	Xã Pú Nhung	1.200,0			600,0	800,0	800,0	600,0	600,0	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	2.500,0			1.200,0	60,0	60,0	60,0	60,0	
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Dìn	Xã Phình Sáng	1.500,0			800,0	90,0	90,0	90,0	90,0	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG THEO QUYẾT ĐỊNH 293/QĐ-TTg NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Thuận Giao)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn giao đến 31/12/2019	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
						6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	6 tháng đầu năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	TỔNG CỘNG		3.700,0	1.085,8	1.600,0	1.143,2	2.229,0	1.101,2	2.187,0	
I	Công trình tiếp chi		2.500,0	1.085,8	1.101,2	1.143,2	2.229,0	1.101,2	2.187,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		2.500,0	1.085,8	1.101,2	1.143,2	2.229,0	1.101,2	2.187,0	
1	Sửa chữa tuyến đường từ bản Hóc xã Mường Mùn - trung tâm xã Pú Xi huyện Thuận Giao	Xã Mường Mùn; xã Pú Xi	2.500,0	1.085,8	1.101,2	1.143,2	2.229,0	1.101,2	2.187,0	
II	Công trình khởi công mới		1.200,0		498,8					
*	Ban QLDA các công trình huyện		1.200,0		498,8					
1	Sửa chữa đường Năm Dìn - Phăng Cù	Xã Phình Sáng	1.200,0		498,8					Công trình sau mùa mưa lũ